

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 01-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thiệu Bửu;
2. Bà Huỳnh Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã TP, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn S, sinh năm 1921 và bà Nguyễn M, sinh năm 1935; Vợ: Trang Đ, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Con: 02 người, người con lớn sinh năm 2002, người con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: Ngày 13/01/2020 bị Công an thị xã H Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt); Tiền án: Không; Tạm giữ: Ngày 24/4/2020; Tạm giam: Ngày 30/4/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Nguyễn V, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 5, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Æ, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 3, xã T2, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Đoàn Q, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 2, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm U, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 24/4/2020, anh Nguyễn V dựng xe mô tô mang biển 66L8-4717 (bên trong cốp xe có 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG J6 màu đen, màn hình cảm ứng) trên xe còn chìa khóa cắm trong ổ khóa rồi đi vào chợ mua đồ, cùng lúc này Nguyễn Văn T đang đi bộ phát hiện xe mô tô còn để chìa khóa mà không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. T lên xe mở chìa khóa, khởi động máy rồi điều khiển xe tẩu thoát thì bị anh V phát hiện truy hô cùng với quần chúng nhân dân truy đuổi đến khóm 5, phường AT, thị xã H bắt quả tang Nguyễn Văn T cùng tang vật.

Về vật chứng: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô mang biển kiểm soát 66L8-4717 màu đen bạc, hiệu SWM, số khung 261567; số máy 261567 (xe đã qua sử dụng).

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG J6 màu đen, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 66L8-4717 màu đen bạc, hiệu SWM, số khung 261567; số máy 261567. Giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 2.300.000đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG J6 màu đen, màn hình cảm ứng, Giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 2.233.000đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bị hại Nguyễn V tài sản bị chiếm

đoạt. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo, bị hại yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, lợi dụng sự thiếu quản lý tài sản của bị hại anh Nguyễn V, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô và 01 điện thoại di động của bị hại nhằm mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 4.533.000đồng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác và còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (điểm s), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 66L8-4717 màu đen bạc, hiệu SWM, số khung 261567; số máy 261567 và chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG J6 màu đen, màn hình cảm ứng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại Nguyễn V, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì T nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 24/4/2020.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/7/2020).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. H;
- Nhà tạm giữ Công an TX. H;
- Cơ quan điều tra Công an TX. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống